

độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P con bà Phạm Thị B; có vợ là Lê Thị Đ và có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên Nguyễn Quyết C, sinh năm 1975 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 con bà Ngô Thị N1 (đã chết); có vợ là Tống Thị L và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không

Lịch sử bản thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 189/QĐ-XPVPHC ngày 06/10/2003 của Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 64/HS-ST ngày 10/5/2005 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 09/QĐ-XPHC ngày 15/7/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên Vũ Tiến Đ, sinh năm 1983 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 12, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến D (đã chết) con bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Lê Thị H3 và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên Phạm Kiều H4, sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B2 con bà Đinh Thị B1; có vợ là Phạm Thị N2 và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- **Người chứng kiến:** ông Ngô Công M “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/9/2023 Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ, Phạm Kiều H4 đến nhà Đinh Văn H ở xóm 9B, xã L, huyện K chơi, uống nước. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H rủ cả nhóm đánh bạc, mọi người đồng ý. Sau đó, H lấy 01 chiếc cói ở trên giường trải xuống dưới nền nhà, T lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà H, cả nhóm cùng ngồi xuống chiếu. Lúc này do không mang theo tiền mặt nên Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen đăng nhập vào ứng dụng VCB Digibank chuyển số tiền 2.000.000đồng vào tài khoản ngân hàng LPBank của T trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản T đưa cho Q 2.000.000đồng tiền mặt để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức “3 cây” với mức chống cửa là 50.000đồng, tổ cao nhất là 100.000đồng. Các bị can đánh bạc từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã L, huyện K phát hiện, lập biên bản.

Thu tại chiếu bạc số tiền 4.000.000đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ, kích thước (1,5x1,9)m. Thu giữ trên người của T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen và số tiền 2.665.000đồng (không sử dụng để đánh bạc); của H4 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y21S, màu xanh và số tiền 45.000đồng (sử dụng để đánh bạc); của Q 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu đen và số tiền 1.900.000đồng (sử dụng để đánh bạc); của Đ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5, màu xanh bạc và số tiền 1.020.000đồng (sử dụng để đánh bạc); của C 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen.

Như vậy, tổng số tiền Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 dùng vào việc đánh bạc là 6.965.000đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-KS ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo

không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo hiện đang bị bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Đinh Văn H số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Lê Văn T, Phạm Văn Q, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 số tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ. Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.965.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Q và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S thu giữ của bị cáo T.

- Trả lại bị cáo T số tiền 2.665.000 đồng; bị cáo H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S; bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 và trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện T bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 14 giờ cùng ngày ngày 27/9/2023 tại nhà bị cáo Đinh Văn H tại xóm 9B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ và

Phạm Kiều H4 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “03 cây” được thua bằng tiền, cụ thể: dùng 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9), mỗi ván người cầm chương chia mỗi người ba quân bài sau đó cộng điểm, người được 10 điểm sẽ cầm chương và chia bài, cách cộng điểm quy ước: quân A = 1 điểm; quân 2 = 2 điểm... quân 9 = 9 điểm, nếu tổng số điểm lớn hơn 10 thì lấy số dư, mỗi bộ có 4 chất gồm Rô, Cơ, Tép, Bích, nếu bằng điểm thì tính theo chất thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích và từ to xuống bé, những người chơi sẽ cộng điểm và so điểm với người cầm chương nếu ai cao điểm hơn sẽ được lấy tiền; mỗi ván đặt cửa tối thiểu 50.000 đồng, cao nhất không quá 100.000 đồng; nếu ai được 10 điểm thì sẽ được gấp đôi số tiền mình đã bỏ ra đặt cược và nếu được “sáp” (tức là có ba quân bài trùng số nhau) thì được gấp ba lần số tiền đã bỏ ra; nếu ai được “đồng hoa” (tức là 03 quân bài đồng chất mà thứ tự liền nhau) thì được gấp bốn lần số tiền đã đặt cược. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.965.000 đồng (trong đó: bị cáo H 400.000 đồng; bị cáo Q 2.000.000 đồng; bị cáo Đ 1.400.000 đồng; bị cáo C 700.000 đồng; bị cáo H4 645.000 đồng và bị cáo T 250.000 đồng), thì bị Công an xã L, huyện K phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 27/9/2023; lời khai của người chứng kiến đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “03 cây” là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguy phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Đinh Văn H, có nhân thân thân tốt, tuy nhiên bị cáo là người khởi sự, trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để các bị cáo khác sát phạt nhau, do đó bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt chính là phạt tiền, cũng đủ răn đe và giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình.

Đối với bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn Q, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 đều có nhân thân tốt, sau khi được bị cáo H rủ rê đánh bạc đã tích cực tham gia, bị cáo T đã tìm kiếm công cụ phạm tội, còn bị cáo Q có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất, còn bị cáo Đ và H4 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn. Do đó, bị cáo T và bị cáo Q có vai trò ngang nhau và đứng thứ 2 trong vụ án, còn bị cáo Đ và bị cáo H4 có vị trí thấp nhất trong vụ án. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt Cnh là phạt tiền, cũng đủ răn đe và giúp các bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình. Căn cứ vào số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và thời gian tham gia đánh bạc, mức hình phạt tiền của các bị cáo được xác định từ cao đến thấp theo thứ tự các bị cáo Lê Văn T, Phạm Văn Q, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4.

Đối với bị cáo Nguyễn Quyết C, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên lịch sử bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hành Cnh về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Đánh bạc” và 01 lần bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét số tiền bị

cáo sử dụng vào việc đánh bạc thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ. Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung, hiện bị cáo đang mắc bệnh HIV, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, gia đình khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 6.965.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ là công cụ, P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do giá trị sử dụng còn lại thấp, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Q và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S thu giữ của bị cáo T. Đây là P tiện các bị cáo chuyển đổi tiền cho nhau để sử dụng vào việc đánh bạc, đây là P tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.665.000 đồng thu giữ trong người bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S thu giữ của bị cáo Hưng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 thu giữ của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X thu giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định số tiền và các điện thoại nói trên không sử dụng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 34; Điều 45; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 254; Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết C.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Quyết C.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Văn T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo Phạm Kiều H4 số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói.

- Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.965.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Q và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S thu giữ của bị cáo T.

- Trả lại bị cáo T số tiền 2.665.000 đồng; trả lại cho bị cáo H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S; trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 và trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024 và Ủy nhiệm chi ngày 26/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Án phí: buộc các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Quyết C, Vũ Tiến Đ và Phạm Kiều H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng